

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ  
Số: 2998/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 31 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển khí và các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1309/TTr-SCT ngày 25/12/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển khí và các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 với những nội dung chính sau:

### 1. Mục tiêu quy hoạch

Từng bước tạo lập cơ sở hạ tầng khí nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khí của các dự án, đảm bảo cho các dự án phát triển ổn định, có trật tự, theo quy hoạch, tăng hiệu quả đầu tư, khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của Tỉnh.

Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để ngày càng có nhiều dự án có nhu cầu sử dụng khí đầu tư vào tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu thụ khí của các dự án tiềm năng tại địa bàn tỉnh.

## **2. Định hướng quy hoạch**

### **2.1. Phương án nguồn cung:**

Đến năm 2020: Chuẩn bị nguồn cung dự phòng (LPG, CNG, LNG) để cung cấp cho các dự án công nghiệp tại Khu Kinh tế Đông Nam và các vùng lân cận.

Giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung phát triển Mỏ Báo Vàng để đảm bảo cung cấp 1,1 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm từ năm 2023.

Giai đoạn 2026 - 2035: Kêu gọi đầu tư vào thăm dò và khai thác bổ sung nguồn cung cấp khí từ các Lô/mỏ lân cận và bổ sung khí khai thác từ Mỏ Cá Voi Xanh qua đường ống kết nối để đảm bảo cung cấp ổn định 2,2 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm.

### **2.2. Phương án thị trường:**

Đến năm 2020: Thu hút các dự án công nghiệp sử dụng khí tại Khu Kinh tế Đông Nam, sử dụng nguồn cung dự phòng và sẵn sàng chuyển sang sử dụng khí khi Mỏ Báo Vàng được khai thác và đưa vào bờ.

Đến năm 2025: 01 nhà máy điện 450 MW; 01 tổ hợp NH<sub>3</sub> và dẫn xuất; phát triển các hộ công nghiệp với lượng tiêu thụ 160 triệu m<sup>3</sup> khí/năm.

Giai đoạn 2026 - 2035: Bổ sung thêm 02 nhà máy điện: 2 x 450 MW/nhà máy (hoặc chuyển đổi cụm nhà máy nhiệt điện than Quảng Trị sang sử dụng khí) và tăng thêm hộ tiêu thụ công nghiệp với tổng lượng tiêu thụ 220 triệu m<sup>3</sup> khí/năm.

### **2.3. Phương án cơ sở hạ tầng:**

- Đến năm 2020: Xây dựng cảng tiếp nhận, kho chứa LPG, CNG, LNG, trạm tái hóa khí LNG quy mô nhỏ để tiếp nhận nguồn cung khí từ bên ngoài cho các dự án công nghiệp.

- Giai đoạn 2021 - 2025: Hoàn thành đường ống từ Mỏ Báo Vàng về Quảng Trị (năm 2023); Trạm xử lý khí, đường ống trên bờ vận chuyển khí đến các nhà máy điện, hóa chất; đường ống thấp áp và trạm nén CNG. Trong đó quy mô của chuỗi dự án như sau:

+ Tuyến ống dẫn khí từ Mỏ Báo Vàng về bờ tại Quảng Trị dài 120 km, dự kiến đường kính 16". Điểm tiếp bờ dự kiến ở phía Bắc của khu cảng biển Mỹ Thủy (khu 3).

+ 01 Nhà máy xử lý khí giai đoạn 2023 công suất 3,2 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm tương đương khoảng 1,1 tỉ m<sup>3</sup> khí/năm với diện tích xây dựng dự kiến khoảng 10 ha.

+ Trung tâm phân phối khí quy mô công suất tiếp nhận và phân phối 6,4 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm với diện tích xây dựng dự kiến khoảng 10 ha.

+ 03 Nhà máy điện quy mô công suất 450 MW/nhà máy có nhu cầu tiêu thụ khí khoảng 1,56 tỉ m<sup>3</sup> khí/năm với diện tích xây dựng dự kiến cho 03 nhà máy khoảng 60 ha.

+ 01 tổ hợp nhà máy NH<sub>3</sub> và dẫn xuất tiêu thụ khoảng 420 triệu m<sup>3</sup> khí/năm, có diện tích đất xây dựng dự kiến khoảng 30 ha.

+ Đường ống vận chuyển khí trên bờ:

Đường ống vận chuyển khí cao áp cho các nhà máy điện, tổ hợp NH<sub>3</sub> và dẫn xuất có công suất 1,6 tỉ m<sup>3</sup> khí/năm tương đương khoảng 4,4 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm. Đường kính ống dự kiến 14", áp suất đầu ra tại các nhà máy điện khoảng 45 barg.

Đường ống vận chuyển khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ công nghiệp có công suất 160 triệu m<sup>3</sup> khí/năm (năm 2023) và tăng lên 220 triệu m<sup>3</sup> khí/năm vào sau năm 2030, đường kính ống dự kiến khoảng 10" với áp suất đầu ra từ 13,5 - 15 barg.

+ Trạm phân phối khí CNG công suất 220 triệu m<sup>3</sup>/năm với diện tích xây dựng khoảng 5 ha để cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ công nghiệp ở khu vực xa tuyến ống.

- Giai đoạn 2026 - 2035:

+ Xây dựng các đường ống kết nối từ các mỏ lân cận về Mỏ Báo Vàng.

+ Xây dựng đường ống kết nối từ Mỏ Cá Voi Xanh về nhà máy xử lý khí.

+ Nâng cấp nhà máy xử lý khí lên công suất 6,4 triệu m<sup>3</sup>/ngày (bổ sung thêm 1 dây chuyền 3,2 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm) tương đương khoảng 2,2 tỉ m<sup>3</sup> khí/năm.

Theo đó, danh mục các dự án sử dụng khí cần khuyến khích đầu tư tại Quảng Trị trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2035 đã được đề xuất, trong đó tập trung phát triển các dự án điện là chính do lượng tiêu thụ khí lớn và ổn định, tiếp đến là các dự án hóa chất và công nghiệp (*Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này*).

### **3. Giải pháp thực hiện**

Phối hợp chặt chẽ giữa tỉnh với các cơ quan quản lý Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà đầu tư trong việc đề xuất ưu tiên đầu tư các dự án điện khí, dự án hóa chất sử dụng nguyên liệu khí dành cho tỉnh Quảng Trị.

Tận dụng tối đa các ưu đãi, cơ chế chính sách đặc thù của nhà nước dành cho các công trình trọng điểm quốc gia (Điện, đạm, hóa chất).

#### ***Giải pháp thị trường***

Có định hướng xây dựng các khu công nghiệp tập trung để tập trung thu hút các ngành nghề có khả năng tiêu thụ khí theo từng cụm. Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp như kính, thủy tinh, gạch, sứ... sử dụng khí làm nguồn nhiên liệu thay thế nguồn truyền thống.

Định hướng thị trường mục tiêu vào các hộ tiêu thụ lớn như nhà máy điện, đạm, tổ hợp hóa chất.

#### ***Giải pháp chính sách khuyến khích đầu tư***

Kêu gọi tài trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khí nhằm mục tiêu thu hút, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Quảng Trị và các tỉnh miền Trung (xem xét về lợi ích xã hội lâu dài).

Có những chính sách và cơ chế đảm bảo an toàn và hỗ trợ thu xếp vốn cho các chủ đầu tư dự án khí bằng các hình thức bảo lãnh cấp Tỉnh về vốn hoặc trong vay vốn, hỗ trợ vốn với các điều kiện ưu đãi (như lãi suất ưu đãi, thời gian cho vay dài...), cung cấp vốn cho các dự án đầu tư vào Quảng Trị.

#### ***Giải pháp về cơ sở hạ tầng***

Chuẩn bị sẵn cơ sở hạ tầng như đường bộ, cảng biển, cung cấp nước ngọt, nước làm mát cho các nhà máy và giới thiệu các nguồn vốn (không lãi suất, hoặc lãi suất rất thấp) mục đích để hỗ trợ/giảm chi phí cho các doanh nghiệp đầu tư có cam kết sử dụng khí.

Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính... đối với những dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cung cấp khí (đường ống khí, trạm xử lý khí, trạm hóa khí, nhà máy nén CNG, trạm nạp CNG).

Chú trọng việc xây dựng hệ thống đường giao thông đến khu vực dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chuẩn bị mặt bằng cũng như vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

#### ***Giải pháp về khoa học công nghệ***

Hỗ trợ cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư: tích cực quảng bá ưu thế của khí đốt trong các loại năng lượng đối với các hộ tiêu thụ.

Phối hợp tổ chức nghiên cứu, áp dụng các kết quả nghiên cứu giữa doanh nghiệp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn cả nước.

Phát triển lồng ghép các dự án khí với các chương trình quy hoạch đô thị/KCN xanh, năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng.

#### ***Giải pháp về nguồn lực thực hiện***

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghiệp khí: luật, nghị định, điều kiện thực hiện...

Xem xét tập trung về vốn và nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển ngành công nghiệp dầu khí trên địa bàn tỉnh.

#### ***Giải pháp về bảo vệ môi trường***

Các dự án đầu tư, các nhà máy trước khi xây dựng phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường và đảm bảo dự án hoạt động sẽ không ảnh hưởng đến môi trường mới cấp phép đầu tư, xây dựng.

Các khu công nghiệp phải đầu tư hệ thống xử lý chất thải đạt mức quy định trước khi thải ra môi trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Công Thương**

Công bố quy hoạch và tổ chức quản lý Quy hoạch phát triển khí và các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Phối hợp với các Sở, Ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện quy hoạch.

Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền điều chỉnh cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Tiếp tục xem xét bổ sung và điều chỉnh nội dung Quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, tiến độ triển khai đưa nguồn khí vào thực hiện, các dự án sử dụng khí.

**2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các công việc liên quan đến Quy hoạch thuộc trách nhiệm của đơn vị mình; đồng thời phối hợp với Sở Công Thương để kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch và xử lý các vấn đề liên quan đến Quy hoạch.

**3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:** Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, Ban ngành cụ thể hóa Quy hoạch trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính



## PHỤ LỤC 1

### Danh mục các dự án cần khuyến khích đầu tư

STT	Tên dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian đầu tư xây dựng
1	Dự án cảng tiếp nhận, kho chứa LPG, CNG, LNG, trạm tái hóa khí LNG quy mô nhỏ để tiếp nhận nguồn cung khí từ bên ngoài cho các dự án công nghiệp	30 - 200 triệu m <sup>3</sup> /năm	Đến 2025
2	Dự án đường ống vận chuyển khí ngoài khơi từ mỏ Báo Vàng về Quảng Trị	Chiều dài khoảng 120 km, đường kính ống từ 16 - 20"	
	Giai đoạn 1	1,1 tỷ m <sup>3</sup> /năm	2023 (theo tiến độ khai thác mỏ Báo Vàng)
	Giai đoạn 2	2,2 tỷ m <sup>3</sup> /năm	Sau 2030
3	Dự án đường ống kết nối từ các mỏ lân cận về mỏ Báo Vàng	Chiều dài khoảng 80 km, đường kính ống từ 10 - 16"	Sau 2030
4	Dự án đường ống kết nối từ mỏ Cá Voi Xanh về mỏ Báo Vàng/Quảng Trị	Chiều dài khoảng 250 km	Sau 2030
5	Dự án đường ống vận chuyển khí trên bờ		
	Hệ thống đường ống từ GDC tại Quảng Trị đến cụm nhà máy điện Quảng Trị	Chiều dài khoảng 8 km, đường kính ống 16"	2023
	Hệ thống đường ống đến khách hàng chế biến sâu khí (NH <sub>4</sub> NO <sub>3</sub> , ethanol, ...)	Đường kính 10 - 16", công suất vận chuyển khoảng 1,2 tỷ m <sup>3</sup> /năm	2023
6	Các nhà máy xử lý khí và trạm nén khí:		
	Nhà máy xử lý khí tại Quảng Trị:	1 - 2,2 tỷ m <sup>3</sup> /năm	2023

STT	Tên dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian đầu tư xây dựng
	Nhà máy/trạm nén khí (CNG) tại Quảng Trị cấp cho các hộ tiêu thụ tại Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng.	Công suất từ 0,2 - 0,25 tỷ m <sup>3</sup> /năm	2016 - 2025
7	Tổ hợp hóa chất NH <sub>3</sub> và dẫn xuất		
	Dự án sản xuất Amoniac	200.000 tấn/năm	2023 - 2025
	Dự án sản xuất Amon Nitrat	450.000 tấn/năm	
8	Cụm các Nhà máy điện		
	TBKHH Quảng Trị #1,2,3 (1350 MW)	450 - 1350 MW	2023 - 2030
	Chuyển đổi NMD Quảng trị (1200 MW)	600 - 1200 MW	Sau 2030
9	Các dự án công nghiệp khác		
	Các dự án SX thủy tinh/kính xây dựng	200.000 tấn/năm	2016 - 2035
	Các dự án SX thép (cán thép)	4 triệu tấn/năm	2016 - 2035
	Các dự án SX gạch ốp lát	15 - 27 triệu m <sup>2</sup> /năm	2016 - 2035
	Các dự án SX sứ vệ sinh	1800 - 2300 tấn sản phẩm/năm	2016 - 2035
	Các dự án SX Bia	250 - 420 triệu lít/năm	2016 - 2035
	Các dự án SX nước giải khát	10 - 11 triệu lít/năm	2016 - 2035